

-----\*\*\*-----

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2022

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư & Xây dựng Cáp thoát nước

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cáp thoát nước Waseco;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cáp thoát nước;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Waseco (sau đây gọi là “Công ty”), Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm soát theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị, công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty trong năm 2021 trên các khía cạnh trọng yếu như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Đánh giá chung kết quả hoạt động

Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên, được phân công thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát từng lĩnh vực cụ thể tại Công ty. Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã:

1. Triển khai, thực hiện công tác giám sát các hoạt động quản lý của HĐQT trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCD, hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

2. Kiểm tra công tác tài chính kế toán và soát xét Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm.

Kế hoạch năm 2022, Ban kiểm soát tiếp tục phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành công ty và thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm soát thường xuyên cũng như định kỳ theo quy định. Trọng tâm vào việc soát xét công tác quản lý chi phí, giá thành công trình; công tác thu hồi công nợ; quy trình, thủ tục và hiệu quả đầu tư; đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

#### 2. Kết quả hoạt động của từng thành viên

*Bà Bùi Khánh Linh – Trưởng Ban kiểm soát*

Thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch kiểm soát; phân công, giao việc và đánh giá hoàn

thành công việc của các thành viên; chủ trì và kết luận các nội dung giám sát kết quả hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính; thẩm định báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất.

#### **Ông Huỳnh Bá Đức – Thành viên Ban kiểm soát**

Thực hiện các nội dung giám sát liên quan đến đầu tư mua sắm tài sản cố định, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ; công tác giao thầu, giao khoán, lựa chọn nhà cung cấp; soát xét, đánh giá hiệu quả khai thác các tài sản hiện có; giám sát tuân thủ quy định pháp luật trong ký kết các hợp đồng kinh tế và giao dịch với người có liên quan.

#### **Ông Phạm Phước Thịnh – Thành viên Ban kiểm soát**

Thực hiện các nội dung giám sát về tuân thủ quy định pháp luật trong công bố thông tin, trong quản trị nội bộ; thẩm định việc xác định quỹ tiền lương, giám sát việc thực hiện các nội dung quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng.

Các thành viên chủ động thực hiện nhiệm vụ giám sát, phát huy năng lực chuyên môn trong lĩnh vực được phân công, phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành. Trong đó, bà Linh và ông Đức thực hiện nhiệm vụ chủ yếu theo hình thức kiểm soát sau, ông Thịnh theo hình thức kiểm soát trong.

### **3. Thủ tục của Ban kiểm soát**

Thủ tục, chi phí hoạt động của BKS được chi trả theo đúng quyết toán và trong phạm vi dự toán được ĐHĐCĐ 2021 thông qua. Chi tiết tại Tờ trình quyết toán chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2022 số /TT-HĐQT ngày / /2022.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

### **1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát đã thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và đồng thuận với báo cáo này. Báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực công tác quản lý của HĐQT trong năm 2021.

Trong tình hình khó khăn vì dịch bệnh, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác linh hoạt trong điều hành, phù hợp với điều kiện giãn cách, cách ly xã hội.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định. Các cuộc họp HĐQT được ghi biên bản đầy đủ và được lưu giữ theo đúng quy định, các Nghị quyết được ban hành theo đúng nội dung biên bản.

HĐQT đã xây dựng chương trình kế hoạch công tác, bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, mục tiêu phát triển ngắn và dài hạn của công ty, lãnh đạo công ty phát triển theo đúng định hướng, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo thu nhập và đời sống của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

### **2. Công tác điều hành của Tổng giám đốc**

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh của Tổng Giám đốc và thống nhất với nội dung của báo cáo. Báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

Ban điều hành đã tuân thủ chỉ đạo của HĐQT, linh hoạt trong điều hành, có giải pháp phù hợp chia sẻ khó khăn với các đối tác, khách hàng trong dịch bệnh. Vì vậy vẫn duy trì được lợi thế cạnh tranh, phát huy năng lực tài sản hiện có.

Công tác thanh toán, thu hồi vốn được chú trọng. Kế hoạch thu hồi vốn được lập hàng tháng/quý và thường xuyên được rà soát, phân loại; linh hoạt trong thực hiện các biện pháp thu hồi nợ từ kinh doanh xây lắp cũng như cho thuê văn phòng.

Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, cơ bản đã hoàn thành nghĩa vụ thuế phải nộp năm 2021.

Các chính sách chế độ cho người lao động như trả lương, thưởng, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, nâng bậc lương được đảm bảo đầy đủ. Thu nhập bình quân năm 2021 là 8,9 triệu đồng/tháng.

Tích cực tham gia đào tạo và triển khai chương trình tuân thủ liêm chính của WB, bước đầu đưa chương trình vào thực tiễn công việc hàng ngày, góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp minh bạch, văn minh.

Trong năm 2021, Công ty không có các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, tuân thủ theo đúng quy định về nội dung và thời gian.

### 3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Về thực hiện các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh: Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng doanh thu hợp nhất	337,000	296,167	87,89 %
	Doanh thu công ty mẹ	302,000	244,744	81,04 %
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	29,900	57,633	192,75 %
	Lợi nhuận công ty mẹ	29,400	38,106	129,61 %
3	Thu hồi công nợ	375,000	385,096	102,69%
4	Nộp ngân sách	18,000	21,625	120,14 %
	Nộp ngân sách công ty mẹ	17,705	21,246	120 %
5	Thu nhập bình quân người/tháng	8,6 tr.đ	8,9 tr.đ	103,5%
6	Cổ tức	15 %		

Về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức:

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo đúng tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/05/2021. Tổng số lợi nhuận thực hiện phân phối là 19,19 tỷ đồng.

Trong năm 2021, Công ty cũng thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 14% theo Nghị quyết số 281/NQ-HĐQT ngày 16/11/2021

Về công tác đầu tư: Công ty đã thực hiện thoái vốn thành công tại Công ty CP Địa Lợi và Công ty CP Cấp nước Gia Tân, đem lại khoản lợi nhuận vượt trội so kế hoạch.

### III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021

#### 1. Công tác lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được lập phù hợp với quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam AASCS, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Công ty mẹ và Công ty CP Tư vấn và Cấp nước Đông Nam Á – Mêkông Rạch Giá.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

## 2. Tình hình tài sản, nguồn vốn của Công ty mẹ năm 2021

Kết thúc năm tài chính 2021, tài sản và nguồn vốn của Công ty mẹ như sau:

*Dvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	2020	2021	Tỷ lệ 2021 so với 2020
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>258.758</b>	<b>183.289</b>	<b>70,8%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.939	79.176	184,4%
Phải thu ngắn hạn	183.891	84.416	45,9%
<i>Tr/đó Dự phòng PTNH khó đòi</i>	(7.977)	(12.219)	153,2%
Hàng tồn kho	27.479	12.892	46,9%
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>279.522</b>	<b>223.770</b>	<b>80,1%</b>
Tài sản cố định	28.327	23.777	83,9%
Bất động sản đầu tư	141.761	135.035	95,3%
Tài sản dở dang dài hạn	9.808	10.948	111,6%
Đầu tư tài chính dài hạn	122.635	73.461	59,9%
<i>Tr/đó Dự phòng đầu tư dài hạn</i>	(23.385)	(19.826)	84,8%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>576.307</b>	<b>407.059</b>	<b>75,6%</b>
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>311.756</b>	<b>187.463</b>	<b>60,1%</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>209.848</b>	<b>95.340</b>	<b>45,4%</b>
Vay và nợ ngắn hạn	10.777	5.709	52,9%
Phải trả người bán	135.858	23.499	17,3%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>101.908</b>	<b>92.124</b>	<b>90,4%</b>
Phải trả dài hạn khác	26.276	26.169	99,5%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	70.250	60.691	86,4%
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>226.524</b>	<b>219.582</b>	<b>96,9%</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	132.000	132.000	100,0%
Thặng dư vốn cổ phần	9.639	9.639	100,0%
Quỹ đầu tư phát triển	34.420	34.420	100,0%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	50.451	43.523	90,2%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>538.280</b>	<b>407.059</b>	<b>75,6%</b>

Tổng tài sản của công ty năm 2021 giảm còn bằng 75,6% năm 2020 và giảm ở cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn.

Tài sản ngắn hạn giảm chủ yếu ở khoản mục phải thu ngắn hạn (giảm còn 46%) và hàng tồn kho (giảm còn 47% so năm 2020), cho thấy công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ được thực hiện tốt nhưng mặt khác, cùng với việc giảm công nợ phải trả người bán năm 2021 chỉ còn bằng 17% năm 2020 cho thấy quy mô khối lượng công việc thực hiện trong năm giảm. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2021, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, giãn cách và cách ly xã hội vào quý III/2021 ảnh hưởng nghiêm trọng tới triển khai công tác xây lắp cũng như các hoạt động thương mại của công ty.

Tài sản dài hạn giảm chủ yếu ở khoản mục đầu tư tài chính dài hạn, giảm còn bằng 60% so năm 2020. Công ty đã thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty CP ĐT PTN Địa Lợi và Công ty CP CN Gia Tân.

### 3. Kết quả SXKD của Công ty mẹ năm 2021

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2020	2021	Tỷ trọng		Thực hiện 2021 so với 2020
				2020	2021	
1	<b>Doanh thu thuần bán hàng</b>	<b>259.252</b>	<b>225.196</b>	% hoạt động/DT		<b>86,86%</b>
	Tùy hoạt động xây lắp	103.968	112.761	40,10%	50,07%	108,46%
	Tùy cho thuê văn phòng	86.931	82.340	33,53%	36,56%	94,72%
	Tùy kinh doanh thương mại	56.701	24.102	21,87%	10,70%	42,51%
	Tùy SX nước sạch	5.594	5.543	2,16%	2,46%	99,07%
	Tùy kinh doanh BDS	4.348	-	1,68%		
	Khác	1.709	450	0,66%	0,20%	26,36%
2	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>203.920</b>	<b>182.274</b>	% giá vốn/doanh		<b>89,39%</b>
	Cùa hoạt động xây lắp	100.197	114.779	96,37%	101,79%	114,55%
	Cùa hđ cho thuê văn phòng	42.250	41.458	48,60%	50,35%	98,12%
	Kinh doanh thương mại	54.515	22.945	96,14%	95,20%	42,09%
	SX nước sạch	3.205	2.736	57,29%	49,36%	85,36%
	Kinh doanh bất động sản	2.239	-	51,49%		
	Khác	1.513	356	88,55%	79,02%	23,52%
3	<b>Doanh thu tài chính</b>	<b>2.173</b>	<b>19.548</b>			<b>899,69%</b>
4	Chi phí tài chính	8.858	4.349			49,09%
	Lãi tiền vay	8.858	7.474			84,37%
	Dự phòng đầu tư tài chính	22.165	1.792			8,08%
	Hoàn nhập và khác	-	(4.917)			
5	Chi phí bán hàng & QLDN	15.648	20.636			131,88%
6	<b>Lợi nhuận từ HĐ SXKD</b>	<b>32.999</b>	<b>37.486</b>			<b>113,60%</b>
7	Lợi nhuận khác	173	620			358,51%
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.172	38.106			114,87%
9	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>8.690</b>	<b>30.747</b>			<b>353,82%</b>
10	Lãi cơ bản trên CP (đồng/CP)	658	2.329			353,95%

Doanh thu thuần bán hàng của công ty giảm 13% so năm trước, đến từ 4 lĩnh vực chính, trong đó tỷ trọng doanh thu từ xây lắp chiếm 50%, từ cho thuê văn phòng 36% và từ kinh doanh thương mại là 10%.

Doanh thu từ lĩnh vực xây lắp tăng nhẹ so năm trước nhưng giá vốn tăng tương ứng, thậm chí vượt quá doanh thu nên lợi nhuận từ lĩnh vực này hầu như không có.

Doanh thu tài chính tăng mạnh do trong năm công ty thực hiện thoái vốn đầu tư thành công tại Công ty CP ĐT PTN Địa Lợi và Công ty CP CN Gia Tân, đóng góp vào lợi nhuận của công ty 15,5 tỷ đồng.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp năm 2021 tăng hơn 30% so năm trước chủ yếu tăng do trích lập dự phòng các khoản phải thu 4,24 tỷ đồng.

#### **4. Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính Công ty mẹ**

Chỉ tiêu	2020	2021
<b>I. Khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán hiện thời	1,23	1,92
Hệ số thanh toán nhanh	1,08	1,72
<b>II. Cơ cấu vốn (đòn bẩy tài chính)</b>		
Hệ số tự tài trợ	42%	54%
Hệ số đòn bẩy tài chính	2,39	2,12
Hệ số thích ứng dài hạn	0,85	0,72
Tỷ số nợ trên tài sản	58%	46%
<b>III. Cơ cấu tài sản</b>		
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	51,9%	55,0%
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	48,1%	45,0%
<b>IV. Khả năng hoạt động</b>		
Vòng quay tổng tài sản	0,47	0,48
Vòng quay vốn lưu động	5,18	3,29
<b>V. Khả năng sinh lời</b>		
Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	1,6%	7,6%
Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE)	3,8%	14,0%

Hệ số thanh toán hiện thời là 1,92 lần >1, hệ số thanh toán nhanh là 1,72 lần > 0,5 đều tăng so năm trước, thể hiện khả năng sẵn sàng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn ở mức cao.

Các chỉ số về cơ cấu vốn ổn định. Hệ số tự tài trợ nâng lên mức 54% > 15%, tỷ số nợ trên tài sản giảm còn 46%, công ty duy trì tốt sự tự chủ về tài chính. Hệ số thích ứng dài hạn < 1 thể hiện khả năng công ty có thể trang trải tài sản dài hạn bằng các nguồn vốn ổn định dài hạn.

#### **5. Kết quả hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được tổng hợp tài sản, nguồn vốn, kết quả SXKD của công ty mẹ và 1 công ty con (Công ty CP ĐNA Mê kong Rạch Giá). Kết quả của một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	2020	2021	Tỷ lệ năm 2021/2020
<b>Tình hình tài sản, nguồn vốn</b>			
Tài sản ngắn hạn	270.412	198.523	73,4%
Tài sản dài hạn	386.745	337.639	87,3%
Nợ phải trả	451.754	318.530	70,5%
Vốn chủ sở hữu	205.402	217.632	105,9%
Tổng tài sản = Tổng nguồn vốn	657.157	536.162	81,6%
<b>Kết quả SXKD</b>			
Doanh thu thuần bán hàng	289.433	256.613	88,6%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.381	39.554	1661,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.749	57.013	221,4%
Lợi nhuận khác	173	620	358,3%
Tổng lợi nhuận trước thuế	25.922	57.633	222,3%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	19.127	49.977	261,3%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	19.418	50.118	258,1%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.295	3.797	293,2%

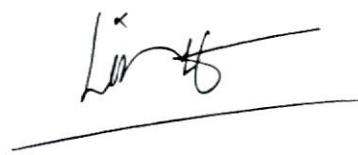
Lợi nhuận trên BCTC tăng mạnh một phần do lợi nhuận của công ty mẹ tăng, đồng thời do ghi nhận vào kết quả SXKD của năm 2021 lợi thế thương mại khi đầu tư Công ty CP Địa Lợi (19,94 tỷ đồng).

#### IV. KIẾN NGHỊ

Giá vốn cho hoạt động xây lắp có xu hướng tăng liên tiếp trong những năm gần đây và đã vượt doanh thu. Hoạt động xây lắp tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt là trong bối cảnh hậu dịch bệnh, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, vì vậy đề nghị HĐQT và Ban điều hành thận trọng hơn nữa trong công tác đầu thầu, ký kết hợp đồng, nhằm phòng ngừa được các rủi ro hiện hữu cũng như tiềm tàng, tránh xảy ra tình trạng thua lỗ từ hoạt động xây lắp của công ty.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm soát trong năm tài chính 2021. Kính trình ĐHĐCD thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Waseco thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Bùi Khánh Linh